

Mẫu 01-CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

—000—

Số: 33/2022/CBTT/TAR

Cần Thơ, ngày 08 tháng 04 năm 2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Tên tổ chức: Công ty cổ Phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
 - Mã chứng khoán: TAR
 - Địa chỉ: 649A, QL91, Khu vực Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
 - Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.199
 - Email: sales@trunganrice.com
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021 (kèm theo tài liệu theo quy định).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/04/2022 tại đường dẫn: <http://www.trunganrice.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



PHẠM THÁI BÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

MỤC LỤC

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát về Công ty	2
1. Quá trình hình thành và phát triển	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro	7
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	10
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	10
2. Tổ chức quản trị và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	20
4. Tình hình tài chính.....	21
PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	24
1. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2. Tình hình tài chính.....	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	26
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	26
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	27
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	28
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	28
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	28
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1. Hội đồng quản trị	29
2. Ban kiểm soát.....	32
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát	32
PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	33
1. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc:	33
2. Ý kiến của kiểm toán:	33
3. Công bố báo cáo tài chính:.....	33

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát về Công ty

Thông tin chung

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
Tên tiếng anh	: Trung An Hi-tech Farming Joint Stock Company
Tên viết tắt	: Trung An Hi-tech Farming JSC
Giấy CNĐKDN số	: 1800241736 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 23 tháng 08 năm 2021
Vốn điều lệ	: 461.999.330.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 461.999.330.000 đồng
Địa chỉ trụ sở chính	: 649A, Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Số điện thoại	: 02923 857 336
Số fax	: 02923 857 199
Website	: http://www.trunganrice.com/
Email	: sales@trunganrice.com
Mã chứng khoán	: TAR
Sàn chứng khoán	: HNX
Logo	:



1. Quá trình hình thành và phát triển

Những mốc sự kiện quan trọng	
Năm 1996	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, tiền thân là Công ty TNHH Trung An, được thành lập ngày 16/08/1996 tại Ấp Thạnh Phước 1 – Xã Trung An – Thốt Nốt – Cần Thơ với số vốn ban đầu là 600.000.000 đồng. Thời gian đầu, công ty chủ yếu thu gom gạo sau đó phân phối cho các đối tác nội địa. Khách hàng lớn thời điểm này của Trung An là các Tổng Công ty lương thực.
Năm 2004	Trung An được cấp giấy phép xuất khẩu gạo và bắt đầu xuất gạo sang các đối tác nước ngoài. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trải qua 16 năm hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu gạo.
Năm 2005	Đánh dấu giai đoạn doanh nghiệp tư nhân được xuất khẩu gạo trực tiếp, Trung An đã mở rộng thị trường và nhanh chóng trở thành đơn vị xuất khẩu gạo lớn của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Từ năm 2005 đến năm 2015, Công ty TNHH Trung An đã đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu của Thành phố Cần Thơ trên 300 triệu USD. Cùng với thành quả đó, Hiệp hội Lương thực Việt Nam đã trao tặng Giấy chứng nhận Hội viên Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
Năm 2009	UBND tỉnh Hậu Giang đã trao tặng Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín cho Công ty TNHH Trung An
Năm 2010	Mô hình cách đồng mẫu lớn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới được phát động, Công ty TNHH Trung An là đơn vị đi đầu thực hiện cánh đồng mẫu lớn và đầu tư vào phát triển nông nghiệp nông thôn theo sự kêu gọi của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ ngành. Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An hiện là đơn vị triển khai thực hiện cánh đồng mẫu lớn đứng hàng đầu cả nước, cả về quy mô diện tích cũng như chất lượng, xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế, đơn vị có diện tích trồng lúa sạch và lúa hữu cơ lớn nhất cả nước thời điểm hiện tại. Với những thành công trong năm, Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ đã trao tặng Doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất khẩu. Và Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam đã trao tặng Chứng nhận Công ty đạt Danh hiệu Việt Nam Vàng.
Năm 2011	Trung An tiếp tục vượt qua khó khăn của khủng hoảng kinh tế, giữ vững tiến độ và năng suất lao động, không ngừng học hỏi và lắp đặt các trang thiết bị tiên tiến. UBND tỉnh Sóc Trăng đã trao tặng Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín.
Năm 2012	Công ty được phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng Doanh nhân tiêu biểu khu vực ĐBSCL
Năm 2014	Công ty được phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng Bằng khen Doanh nghiệp có sản phẩm tiêu biểu khu vực ĐBSCL
Năm 2015	Với những nỗ lực không ngừng, Công ty CP Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An đã được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen vì những đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2015 và Bằng khen Doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 do Bộ NN&PTNT trao tặng. Trung An không ngừng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và mở rộng vùng nguyên liệu nhằm sản xuất ra những sản phẩm tốt nhất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phía khách hàng nước ngoài cũng như khách hàng trong nước. Với sự thuận lợi của giao thông sông nước và địa hình bằng phẳng, các nhà máy của Trung An đều nằm ở vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển gạo, đồng thời đảm bảo việc xuất hàng nhanh chóng, thuận tiện. Cũng trong năm 2015, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang Công ty Cổ phần theo giấy ĐKKD số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 17 ngày 12 tháng 12 năm 2015 với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng.
Năm 2016	Ngày 19 tháng 08 năm 2016, Công ty được Chủ tịch Nước trao tặng Huân Chương Lao Động Hạng Ba vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ Quốc.
Năm 2018	Công ty thực hiện tăng vốn từ 200.000.000.000 đồng lên 350.000.000.000 đồng bằng hình thức góp vốn bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.

	Công ty hoạt động theo giấy ĐKKD số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 11 năm 2017 với vốn điều lệ là 350.000.000.000 đồng
Năm 2020	Công ty thực hiện tăng vốn từ 350.000.000.000 đồng lên 419.999.770.000 đồng bằng hình thức chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1. Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 20 ngày 10 tháng 11 năm 2020 với vốn điều lệ 419.999.770.000 đồng .
Năm 2021	Trong năm 2021, Công ty triển khai chào bán cổ phiếu bằng hình thức phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ. Đến 31/12/2021, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 21 ngày 23 tháng 08 năm 2021 với vốn điều lệ 461.999.330.000 đồng . Sau hơn 25 năm hình thành và phát triển, cùng với sự nỗ lực không ngừng, sự chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, lãnh đạo tài tình của Ban Tổng Giám Đốc và đặc biệt hơn cả là sự đoàn kết, gắn bó của toàn thể CB-CNV Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, đã có những thành tựu nhất định: mở rộng vùng nguyên liệu rộng lớn sang các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long bằng hình thức liên kết sản xuất Công ty cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận đồng thời tạo ra các sản phẩm xanh, sạch phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng. Hiện tại, Công ty có 04 nhà máy xay xát với máy móc và trang thiết bị hiện đại: - Nhà máy 03: DT - 3.040 m2, tại Thạnh Phước 1, Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 04: DT - 1.032 m2, tại Trảng Thọ 2, Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 05: DT - 53.562,8 m2, tại 649A, QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 06: DT - 59.310 m2, tại Thạnh Lộc, Thạnh Phú, Cờ Đỏ, Cần Thơ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty

Công ty hoạt động dựa trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 23 tháng 08 năm 2021 với ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: gia công xay xát, chế biến gạo xuất khẩu.

Địa bàn kinh doanh

Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An đã và đang khẳng định được vị thế, tạo dựng thương hiệu gạo Trung An, chiếm được lòng tin đối với khách hàng trong nước và ngoài nước. Cùng với việc ký hợp đồng hợp tác chiến lược về tiêu thụ sản phẩm, sản xuất với CTCP Siêu thị Vinmart (nay là thành viên của Tập đoàn Masan) với hệ thống siêu thị Vinmart và chuỗi cửa hàng tiện ích Vinmart+, sản phẩm gạo Trung An đã được bày bán trên các kệ siêu thị Vinmart trên khắp các địa điểm trên toàn quốc. Bên cạnh đó, các Cửa hàng bán lẻ gạo mang thương hiệu Trung An cũng được khai trương mở mới không chỉ trong địa bàn Cần Thơ mà còn lấn sang các tỉnh lân cận như An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và cả các Thành phố lớn như Hồ Chí Minh và Hà Nội. Song song đó, việc mở rộng thị trường xuất khẩu cũng được Công ty ưu tiên hàng đầu, hiện sản phẩm đã có mặt tại 19 thị trường bao gồm cả Châu Âu, Châu Á, Châu Phi và Châu Úc... Các khách hàng của Trung An là những khách hàng khó tính, có thương hiệu, quan hệ hợp tác lâu dài như: SENKANG IMPORT & EXPORT PTE.LTD, KONG HWA CHAN TRADING PTE.LTD, ALWAYS FRESH TRADING CO.PTY.LTD, GL INTERNATIONAL CORP, EVERGREEN RICE PTE.LTD...

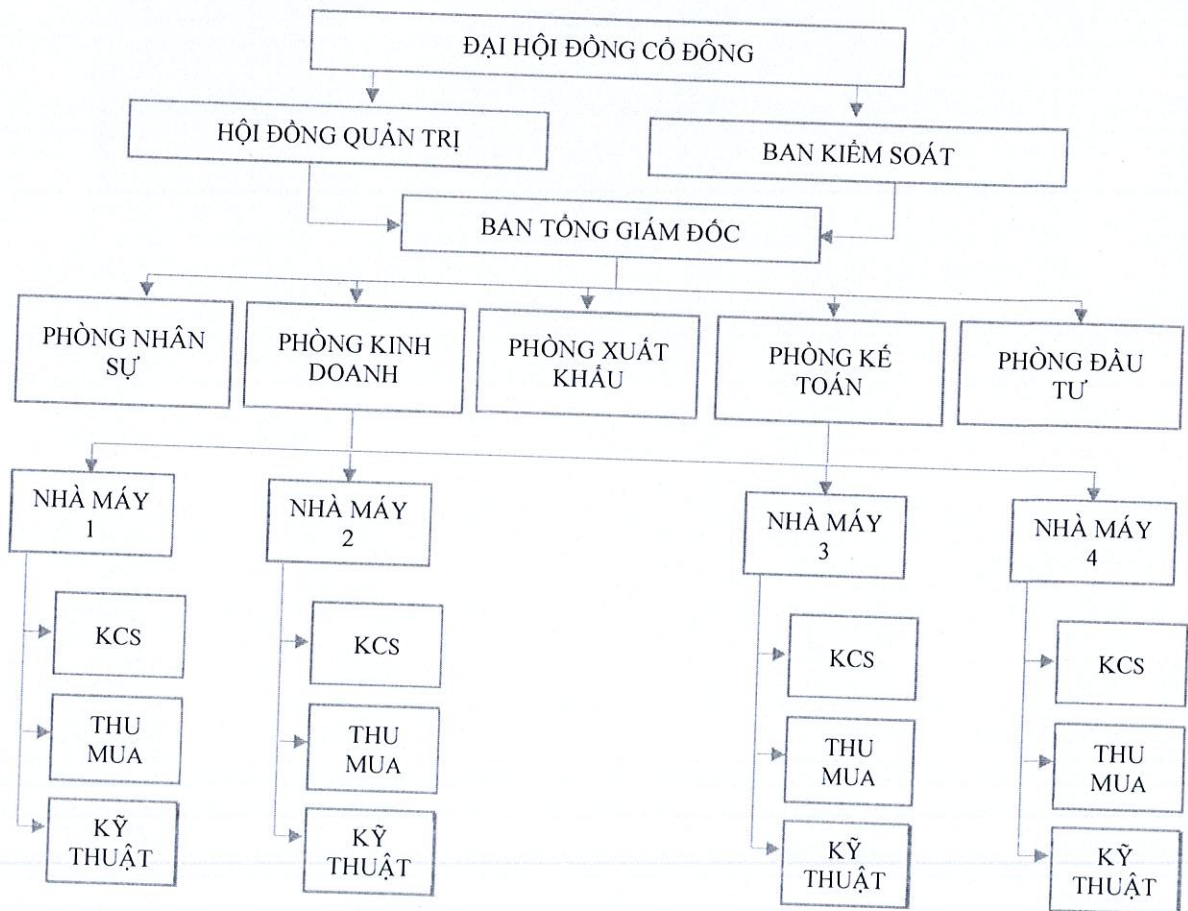
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát

- **Đại Hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo và có quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành có nhiệm vụ kiểm soát chặt mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- **Ban điều hành:** Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trực tiếp điều hành và quản lý tài chính hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các Công ty liên kết và Công ty con của Công ty

Công ty liên kết:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Sản xuất Chế Biến Kinh Doanh Xuất Khẩu Gạo Việt Đức
- Địa chỉ: 647A, QL 91, KV Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.857.336
- Hoạt động theo giấy chứng nhận đầu tư số: 571022000022 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/08/2009
- Vốn điều lệ đăng ký: 12.460.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 12.164.197.500 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết là 4.865.679.000 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ thực góp.

Và:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Novatech – Trung Hưng
- Địa chỉ: 649, QL 91, KV Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.857.336
- Hoạt động theo giấy chứng nhận đầu tư số: 571022000040 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16/07/2012
- Vốn điều lệ đăng ký: 54.600.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 23.380.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết là 9.352.000.000 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất ván ép cao cấp từ nguyên liệu trấu

Công ty con:

- Tên đơn vị: Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang
- Địa chỉ: Tổ 19, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại: 02923.857.336
- Hoạt động giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1702050412 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Kiên Giang cấp lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020
- Vốn điều lệ đăng ký: 224.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 224.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty con 203.420.000.000 đồng, tương đương 90,8% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: Trồng trọt, kinh doanh lương thực, xay gia công, chế biến gạo xuất khẩu

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An là Công ty chuyên về kinh doanh lương thực, chế biến gạo xuất khẩu lấy thế mạnh là sản phẩm hữu cơ xanh, sạch từ khâu trồng trọt, thu hoạch đến xuất khẩu lấy uy tín và chất lượng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động kinh doanh và quan trọng hơn hết là đóng góp cho nền nông nghiệp nước nhà mang gạo Việt Nam với thương hiệu Trung An đến khắp các nước trên thế giới. Điều này đã được minh chứng trong suốt chặng đường 25 năm hình thành và phát triển, đưa Trung An trở thành doanh nghiệp xuất khẩu gạo hàng đầu của cả nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

1. Chiến lược mở rộng thị trường

Đánh giá mức độ thị trường cung ứng các sản phẩm đã có mặt trên thị trường, nhu cầu cũng như giá cả để đánh giá. Trung An nhận thấy, muốn mở rộng được thị trường nội địa hay thị trường nước ngoài thì bản thân sản phẩm phải có sự khác biệt, có công nghệ cao, khắc phục được nhược điểm và phát huy được ưu điểm. Hơn thế nữa, những yếu tố tác động từ bên ngoài như giá cả, mẫu mã hay thương hiệu cạnh tranh nhau thì Trung An đã có sẵn đội ngũ thiết kế, thẩm định và so sánh để có cái nhìn tổng quan hơn về thị trường, nguồn cung đi các nơi. Cộng hưởng với việc đàm phán kết nối với doanh nghiệp, tập đoàn lớn để mở rộng uy tín cũng như thị trường.

2. Chiến lược phân phối sản phẩm

Nâng cao khả năng nắm bắt và làm chủ thông tin thị trường bằng cách xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên làm nhiệm vụ hợp tác, tìm kiếm thông tin khách hàng. Mở rộng, sản phẩm đến các thị trường mới, mở rộng thị phần nội địa sang các tỉnh lân cận, các tỉnh Miền Bắc, miền Trung. Tại các chi nhánh, các cửa hàng cần kết hợp nhiều với các đối tác muốn được làm tổng đại lý hay nhà phân phối để mở rộng tính thương mại.

3. Chiến lược đẩy mạnh Marketing

Sử dụng truyền thông (báo, đài) để quảng cáo thương hiệu cho Công ty. Thiết kế đồng phục có in logo, biểu tượng của Công ty, tham gia tài trợ các chương trình được nhiều khán giả quan tâm, các cuộc hội thảo, tài trợ Quỹ học bổng, cứu trợ đồng bào lũ lụt...

Các mục tiêu đối với môi trường xã hội, cộng đồng

- ❖ **Với nông dân:** Công ty tiếp tục triển khai chương trình mô hình liên doanh liên kết giữa doanh nghiệp với người nông dân. Công ty cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận. Từ đó, giúp nhà nông an tâm canh tác, giảm bớt áp lực về chi phí đầu tư và sản phẩm sau thu hoạch sẽ được Công ty bao tiêu.
- ❖ **Với cộng đồng:** Với các chương trình vì cộng đồng, Công ty tiếp tục kết hợp cùng nông dân thực hiện bảo vệ môi trường bằng hình thức thu gom rác thải nông nghiệp (bao thuốc, vỏ thuốc...) được tập trung đúng nơi và vận chuyển đến khu vực xử lý rác thải độc hại, các chương trình hỗ trợ về xây dựng cầu đường trong đô thị hóa giao thông nông thôn theo chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước.

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của một nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố trên có ảnh hưởng không nhỏ và tác động mang tính hệ thống đến toàn bộ nền kinh tế. Do đó, sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An nói riêng.

Năm 2021 vừa qua được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam cũng không ngoại lệ chủ yếu do sự bùng nổ của đại dịch Covid-19 bắt đầu từ cuối năm 2019 kéo dài đến tận bây giờ. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Sản phẩm gạo sạch của Trung An là một trong những mặt hàng đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con người là ăn uống, tiêu dùng nhưng những điều kiện thuận lợi hay không thuận lợi từ nền kinh tế vẫn ít nhiều ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của ngành lúa gạo nói chung và Trung An nói riêng.

Rủi ro do biến động lãi suất

Là một doanh nghiệp với hoạt động chủ yếu là kinh doanh và xuất khẩu gạo vì vậy Trung An đã phải đẩy mạnh các khoản vay nợ ngắn hạn từ ngân hàng nhằm đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và đầu tư các dự án cánh đồng mẫu lớn hữu cơ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh lúa gạo. Chỉ cần sự biến động nhỏ về lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến bức tranh tài chính đặc biệt là làm tăng chi phí lãi vay dẫn đến những tác động bất lợi cho hoạt động kinh doanh và khả năng thanh toán của các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu gạo nói chung và Trung An nói riêng. Trong những năm qua, việc chạy đua lãi suất giữa các Ngân hàng thương mại nhiều lúc không tuân thủ theo một quy luật nào cả, điều đó đã tạo ra không ít rủi ro cho các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng. Đặc biệt, trong ngành lương thực và đặc biệt hơn cả là các doanh nghiệp xuất khẩu, nguồn vốn kinh doanh chủ yếu từ vốn vay Ngân hàng nên việc biến động lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã linh hoạt sử dụng nguồn ngoại tệ thu được từ xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu nợ vay từ vay bằng tiền VNĐ sang vay bằng USD với lãi suất thấp hơn.

Rủi ro về tỷ giá

Trong năm 2021, tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đồng USD do Ngân Hàng Nhà Nước công bố tăng 0,1%, trong khi tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giảm khoảng 1,6% so với đầu năm. Yếu tố tác động lên tỷ giá trong năm 2021 chủ yếu đến từ thị trường quốc tế, trong đó hai yếu tố chính là tăng trưởng kinh tế Mỹ chậm lại do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 cùng với việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vẫn giữ chính sách tiền tệ nới lỏng để kích thích nền kinh tế bị ảnh hưởng từ đại dịch khiến đồng USD chỉ tăng nhẹ 0.1% so với đầu năm.

Trong bối cảnh tỷ giá biến động khó lường, Trung An là một doanh nghiệp có yếu tố xuất khẩu gạo vì vậy những biến động ngoại hối có thể ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về pháp luật, chính sách

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An là một trong số ít doanh nghiệp xuất khẩu gạo niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, vì thế Trung An luôn tuân thủ pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh. Mọi hoạt động của Công ty chịu nhiều tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Thương mại,...các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu gạo như Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Vì vậy, Công ty thường xuyên cập nhật các quy định mới và tuân thủ nghiêm ngặt đúng theo quy định pháp luật để tránh vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.

Rủi ro về lãi suất: Rủi ro lãi suất là khả năng xảy ra biến động tăng của lãi suất dẫn đến những tác động bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến nguồn tài trợ của doanh nghiệp, việc huy động vốn của doanh nghiệp gặp khó khăn. Việc biến động của lãi suất có thể tạo ra áp lực làm tăng chi phí của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nào có doanh thu thấp sẽ bị tác động bất lợi bởi lãi suất tăng, làm khánh kiệt nguồn tài chính, từ đó làm mất khả năng thanh toán. Trong những năm qua, việc chạy đua lãi suất giữa các Ngân hàng thương mại nhiều lúc không tuân thủ theo một quy luật nào cả, điều đó đã tạo ra không ít rủi ro cho các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng. Đặc biệt, trong ngành lương thực và đặc biệt hơn cả là các doanh nghiệp xuất khẩu, nguồn vốn kinh doanh chủ yếu từ vốn vay Ngân hàng nên việc biến động lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Rủi ro về chứng khoán: Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An là một trong số ít doanh nghiệp xuất khẩu gạo niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, do đó, sẽ gặp khá nhiều rủi ro về thị trường chứng khoán. Giá của một cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu của thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Khi cổ phiếu của Trung An được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả kinh doanh mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu Công ty ... Để giảm rủi ro tối thiểu có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy trình công bố thông tin, Công ty và các cá nhân liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định trong Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Điều này, giúp các nhà đầu tư tiếp cận nhanh chóng, chính xác thông tin liên quan đến Công ty, từ đó giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đúng đắn hơn.

Rủi ro đặc thù ngành nghề

Thời tiết, biến đổi khí hậu: Với đặc thù là ngành nông nghiệp, việc trồng lúa gạo ở Việt Nam không tránh khỏi những tác động của biến đổi khí hậu, chúng làm thay đổi phương thức sản xuất và nhu cầu về thuốc bảo vệ thực vật và giống lúa gieo trồng. Trong những năm gần đây, khí hậu biến đổi thất thường và tần suất của thiên tai hạn hán ngày càng khó dự đoán làm thay đổi mùa vụ, nguồn nước, nguồn phù sa bồi đắp, làm sản sinh nhiều loại sâu, bệnh, vi khuẩn, làm giảm năng suất và chất lượng lúa thu hoạch đẩy chi phí sản xuất tăng cao. Thêm vào đó, sỏi mòn, hay sụt lún cũng làm giảm diện tích đất canh tác, các cơ sở hạ tầng bị phá hủy theo thời gian cũng ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động tưới tiêu và logistic trong nông nghiệp. Ngoài ra, khí thải nhà kính phát sinh từ hoạt động canh tác nông nghiệp cũng đẩy nhanh quá trình nóng dần lên của trái đất và biến đổi khí hậu. Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh và xuất khẩu gạo thương hiệu vì vậy với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, không chỉ gây bất thuận cho kế hoạch gieo sạ, thời vụ, sinh trưởng và phát triển của cây trồng tại những vùng nguyên liệu lớn mà còn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất gạo của Trung An. Để giảm thiểu những rủi ro từ yếu tố thời tiết, Công ty đã đầu tư 10 silo với sức chứa 30.000 tấn nhằm lưu trữ lúa khô trong vòng một năm và bảo quản chất lượng sản phẩm phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Quá trình đô thị hóa: Tốc độ đô thị hóa ngày càng diễn ra mạnh mẽ dẫn đến dòng dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị, đặc biệt là lao động có tay nghề, trình độ cao. Điều này, dẫn đến hoạt động sản xuất của nông dân bị đình trệ, chất lượng không cao; trong khi đó lại gia tăng áp lực về việc làm, môi trường, hạ tầng giao thông tại các khu vực thành thị. Bên cạnh đó, xu hướng này cũng kéo theo sự gia tăng của tầng lớp trung lưu với thu nhập bình quân cao hơn, kéo theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và mối quan tâm hơn về an toàn thực phẩm đặc biệt là gạo. Cụ thể, người tiêu dùng đang có sự dịch chuyển mạnh mẽ từ thói quen sử dụng gạo với chất lượng bình thường, không nhãn mác, giá rẻ sang sản phẩm gạo hữu cơ, có bao bì đẹp, thông tin sản phẩm rõ ràng, chất lượng cao, giàu dinh dưỡng, mức giá từ trung bình đến cao. Đây là thách thức lớn cho các doanh nghiệp kinh doanh gạo nói chung và Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An nói riêng vì không những phải cạnh tranh quyết liệt trong hoạt động marketing, phân phối sản phẩm mà còn phải liên tục cập nhật về thị hiếu của người tiêu dùng để kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường, làm gia tăng đáng kể chi phí Marketing.

Rủi ro do dịch bệnh truyền nhiễm: Đại dịch Covid19 xuất hiện vào cuối năm 2019, gây thiệt hại to lớn đến sức khỏe con người và kinh tế toàn cầu nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng, trong đó lĩnh vực xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề.

Giá cả hàng hóa: Giá cả hàng hóa các mặt hàng nông sản xuất khẩu sẽ bị tác động bất ổn của giá cả thế giới, trong thời gian qua người nông dân luôn rơi vào cảnh mất mùa được giá hay được mùa thì mất giá. Giá nông sản xuất khẩu sụt giảm trên thị trường thế giới trong những năm sắp tới là hoàn toàn có thể xảy ra, một phần kinh tế thế giới có xu hướng chững lại, phần khác giá các mặt hàng này còn phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố không kiểm soát được như thiên tai, dịch bệnh, hạn hán...

Rủi ro khác

Cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty cũng bị tác động bởi những rủi ro bất khả kháng như: động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Từ thực tế đó đòi hỏi Trung An luôn chủ động phòng ngừa, có biện pháp xử lý kịp thời khi có vấn đề xảy ra. Để giảm thiểu rủi ro này, Trung An tiến hành mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản nhằm đảm bảo thiệt hại cho Công ty, cán bộ công nhân viên và nhà đầu tư.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Tình hình chung của ngành lúa gạo

Trong năm 2021, trước diễn biến cực đoan của thời tiết và tình hình sản xuất kinh doanh bị đình trệ do đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu đã khiến cho ngành nông nghiệp nói chung và lĩnh vực sản xuất lúa gạo nói riêng đã đối mặt với không ít khó khăn và thách thức.

Sản xuất

Vụ đông xuân là vụ lúa cho tỷ trọng sản lượng lớn nhất trong năm, chiếm gần 47% sản lượng lúa sản xuất cả năm. Diện tích gieo trồng lúa đông xuân 2021 cả nước đạt 3.006,8 nghìn ha, bằng 99,4% vụ đông xuân năm trước do xu hướng đô thị hóa, chuyển dịch lao động và chuyển đổi cơ cấu sản xuất cây trồng. Năng suất đạt 68,6 tạ/ha, tăng 2,9 tạ/ha, sản lượng đạt 20.629,5 nghìn tấn, tăng 755,1 nghìn tấn so với vụ đông xuân năm trước. Trong đó các địa phương phía Bắc, năng suất đạt 52,7 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha, sản lượng đạt 7.004,1 nghìn tấn, tăng 128,7 nghìn tấn; các địa phương phía Nam, năng suất đạt 71 tạ/ha, tăng 3,5 tạ/ha, sản lượng đạt 13.625,4 nghìn tấn, tăng 626,4 nghìn tấn. Kết quả sản xuất lúa đông xuân đạt được như vậy do thời tiết thuận lợi, nguồn nước tưới tiêu được cung ứng hợp lý, sâu bệnh được kiểm soát và diệt trừ kịp thời, cây lúa phát triển khá. Một số tỉnh có năng suất, sản lượng lúa đông xuân tăng nhiều so với cùng kỳ như: Kiên Giang năng suất tăng 3 tạ/ha, sản lượng tăng 43,8 nghìn tấn; Long An năng suất tăng 1,4 tạ/ha, sản lượng tăng 28,4 nghìn tấn; Ninh Thuận năng suất tăng 1,6 tạ/ha, sản lượng tăng 38,7 nghìn tấn.

Diện tích gieo trồng lúa hè thu 2021 cả nước đạt 1.954,2 nghìn ha, tăng 9,1 nghìn ha so với vụ hè thu năm 2020; năng suất đạt 57 tạ/ha, tăng 1,7 tạ/ha; sản lượng đạt 11,14 triệu tấn, tăng 389,1 nghìn tấn. Diện tích gieo trồng và sản lượng thu hoạch lúa Hè thu tăng chủ yếu ở vùng Bắc Trung Bộ với diện tích tăng 2,4%, sản lượng tăng 10% và vùng Duyên hải miền Trung diện tích tăng 12,9%, sản lượng tăng 11,7%. Các địa phương tăng nhiều là: Khánh Hoà tăng 11,2 nghìn ha và tăng 67 nghìn tấn; Bình Định tăng 3,2 nghìn ha và tăng 20,5 nghìn tấn; Quảng Ngãi tăng 2,6 nghìn ha và tăng 13,6 nghìn tấn... do năm 2020 vùng này chịu ảnh hưởng nặng nề của hạn hán, thiếu nước tưới, năm nay thời tiết thuận lợi, nguồn nước đủ cung cấp cho cả vụ nên sản xuất dần được phục hồi. Năng suất lúa Hè thu cũng tăng trên khắp các vùng trong cả nước, trong đó tăng cao nhất ở vùng Bắc Trung Bộ đạt 51,6 tạ/ha, tăng 3 tạ/ha; tiếp theo là vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 57,4 tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha.

Vụ lúa thu đông chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nên diện tích và sản lượng thường thấp hơn so với các vụ lúa khác. Diện tích gieo trồng lúa thu đông năm 2021 sơ bộ đạt 719,7 nghìn ha, giảm 4,3 nghìn ha so với vụ thu đông 2020 do chuyển đổi sang trồng cây ăn quả và do bị ảnh hưởng dây chuyền từ vụ hè thu xuống giống muộn, một số chân ruộng không đủ thời vụ sản xuất nên bà con nông dân tạm cho đất nghỉ ngơi, mở ruộng đón phù sa chuẩn bị cho vụ đông xuân sắp tới; năng suất toàn vụ ước đạt 56,1 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha; sản lượng ước đạt 4,04 triệu tấn, tăng 9,4 nghìn tấn so với vụ thu đông năm trước. Diện tích gieo trồng lúa thu đông 2021 giảm ở Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu nhưng tăng ở các địa phương như Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh do năm trước các địa phương này bị hạn mặn không gieo cấy được, năm nay gieo cấy lại, đồng thời mở rộng một số diện tích ngoài vùng đê bao do mưa trề, nước sông đầu nguồn thấp. Tổng chung diện tích toàn vùng giảm nhưng năng suất sơ bộ của các tỉnh đều tăng, phần lớn diện tích xuống giống đều nằm trong đê bao an toàn nên bà con luôn chủ động được lượng nước cần thiết cho từng giai đoạn sinh trưởng của cây lúa và khi vào vụ thu hoạch tỷ lệ hao hụt thấp và chuyển đổi sang giống lúa cho năng suất cao.

Sản lượng

Sản xuất lúa gạo đánh dấu một năm sản xuất lúa thắng lợi với năng suất tăng ở tất cả các mùa vụ, tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm 2021 đạt 7,24 triệu ha, tuy giảm 38,3 nghìn ha so với năm trước nhưng năng suất trung bình cả năm đạt cao với 60,6 tạ/ha, tăng 1,8 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,88 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn.

Theo ước tính của Tổng cục Hải Quan, sản lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2021 đạt khoảng 6,23 triệu tấn, giảm nhẹ 0,2% so với năm 2020.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt **3.120.240.775.647 đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt **96.733.287.483 đồng**.

Cơ cấu doanh thu

STT	Thị trường	Thành tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	% DT theo thị trường xuất khẩu	Ghi chú
I.	Nội địa	2.534.620.145.958	84,1%		
1	Gạo, tấm, cám...	2.521.483.089.155			
2	Hàng hóa, dịch vụ khác	13.137.056.803			
II.	Xuất khẩu	585.620.629.689	15,9%	100%	
1	Australia	3.005.227.307		0,5%	
2	Dubai	33.809.363.221		5,8%	
3	Đức	56.094.403.040		9,6%	
4	Hàn Quốc	277.568.799.450		47,4%	
5	Hong Kong	104.171.673.752		17,8%	
6	Malaysia	67.416.886.353		11,5%	
7	Philippines	1.534.494.000		0,3%	
8	Saudi Arabia	2.371.427.520		0,4%	
9	Singapore	3.679.641.750		0,6%	
10	Thụy Điển	1.719.130.000		0,3%	
11	Trung Quốc	30.265.497.640		5,2%	
12	Bangladesh	3.984.085.656		0,7%	
	Tổng cộng	3.120.240.775.647			

Trong bối cảnh thị trường thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là thiên tai, dịch bệnh... đang hoành hành. Tuy nhiên, bằng nỗ lực và sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, định hướng dịch chuyển từ kinh doanh xuất khẩu sang bán hàng nội địa của Ban Giám Đốc, doanh thu năm 2021 của Công ty đạt 3.120.240.775.647 đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu xuất khẩu 585.620.629.689 đồng chiếm 15.9%; doanh thu nội địa: 2.534.620.145.958 đồng chiếm 84,1% trong cơ cấu doanh thu.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	3.120.240.775.647	89,1%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	96.733.287.483	92,1%
LNST/Doanh thu	%	3%	3,1%	103,3%
LNST/Vốn điều lệ	%	12%	20,9%	174,5%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	10%	

Ghi chú: Phần tỷ lệ cổ tức của năm 2021, Công ty sẽ thực hiện theo NQ của Đại hội đồng của đông thường niên 2021.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	Đồng	2.712.550.673.684	3.120.240.775.647	15,03%
Giá vốn hàng bán	Đồng	2.502.427.632.785	2.831.312.727.035	13,14%
Lợi nhuận gộp	Đồng	210.123.040.899	288.928.048.612	37,50%
Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	97.404.143.374	102.310.986.291	5,04%
Lợi nhuận khác	Đồng	2.065.633.201	6.661.947.827	222,51%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	99.469.776.575	108.972.934.118	9,55%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	83.636.271.543	96.733.287.483	15,66%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

Trước những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, điển hình là đại dịch Covid-19 đã làm đứt gãy nhiều chuỗi cung ứng nông sản, giá lương thực tăng, trong đó có giá gạo và điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng gạo trong đó có TAR. Kết thúc năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 3,120 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm 2020 và lợi nhuận sau thuế đạt 96,7 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này thì Công ty chỉ hoàn thành 89,1% kế hoạch về doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế hoàn thành 92,1% so với kế hoạch đặt ra. Nguyên nhân dẫn đến TAR vẫn không đạt chỉ tiêu đã đề ra là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong năm 2021 làm tăng chi phí hoạt động. Một số công ty, nhà máy, xí nghiệp rơi vào tình trạng ngừng sản xuất, đóng cửa tạm thời... từ đó làm đứt gãy chuỗi cung ứng liên tục, gia tăng chi phí bán hàng. Đơn cử trong số đó là cước vận chuyển quốc tế tăng gấp 2-3 lần đối với các thị trường Châu Á và gấp 3 lần đối với thị trường Châu Âu. Ngoài ra, để đảm bảo an tâm sản xuất cho người lao động, Công ty có nhiều chính sách hỗ trợ người lao động như hỗ trợ lương, mua trang thiết bị bảo hộ lao động phòng chống lây nhiễm, hỗ trợ suất ăn... Đồng thời, Công ty thực hiện nguyên tắc 03 tại chỗ: "ăn tại chỗ", "nghỉ tại chỗ" và "sản xuất tại chỗ" nhằm thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, giúp quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty được liên tục, không bị gián đoạn, đảm bảo thời gian giao hàng cho khách hàng theo đúng thời hạn cam kết. Thêm vào đó, dù biến động tăng tất cả các khoản chi phí đầu vào nhưng Công ty không tăng giá bán và thực hiện chương trình bình ổn giá giúp người tiêu dùng giảm bớt áp lực chi tiêu trong việc mua lương thực, thực phẩm, nhằm hỗ trợ phần nào cho người dân, cho xã hội trước đại dịch Covid-19.

2. Tổ chức quản trị và nhân sự

Danh sách Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
Lê Thị Tuyết	Chủ tịch HĐQT	01/04/1956	4.616.000	9,99%
Phạm Thái Bình	P. Chủ tịch HĐQT	05/10/1956	0	0%
Lư Lệ Trân	Thành viên HĐQT	01/01/1960	660	0,14%
Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên HĐQT	18/11/1981	396.000	0,86%
Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên HĐQT	20/01/1978	528.000	1,14%
Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên HĐQT	26/02/1978	0	0%

Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

i. Bà Lê Thị Tuyết

Chức vụ	Chủ tịch Hội đồng quản trị		
Ngày tháng năm sinh	01/04/1956		
CMTND	360489926 do CA Cần Thơ cấp ngày 09/04/2004		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ		
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336		
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Trung cấp quản lý kinh tế		
Quá trình công tác			
1976 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo		
1996 – 2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Trung An		
Từ 12/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Chủ tịch Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	4.616.000 cổ phần, chiếm 9,99% số cổ phần		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Phạm Thái Bình	Chồng	0	0%
Phạm Lê Khánh Huyền	Con gái	528.000	1,14%
Phạm Lê Khánh Hân	Con gái	396.000	0,86%
Nguyễn Thị Nhẫn	Dâu	396.000	0,86%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

ii. Ông Phạm Thái Bình: Xem mục II phần sơ yếu lý lịch Ban điều hành

iii. Bà Lưu Lệ Trần

Chức vụ	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ngày tháng năm sinh	01/01/1960
CMTND	360378280 do CA Cần Thơ cấp ngày 26/11/2004
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thốt Nốt, Cần Thơ

Địa chỉ thường trú	Áp Thạch Hòa, Quận Thốt, TP. Cần Thơ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản lý kinh tế
Quá trình công tác	
1980 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 – 2006	Quản lý kho HTX Quận Thốt Nốt
2006 – 05/2016	Quản lý kho HTX Cờ Đỏ
05/2016 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	660 cổ phần, chiếm 0,14% số cổ phần
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có
Sở hữu của người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không	

iv. Bà Nguyễn Lê Bảo Trang

Chức vụ	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ngày tháng năm sinh	26/02/1978
CMTND	361683277 do CA Cần Thơ cấp ngày 17/12/2013
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thốt Nốt, Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	Thốt Nốt, Cần Thơ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng quản trị nhân lực
Quá trình công tác	
Từ năm 2005 - 2015	Quản lý kho – Công ty TNHH Trung An
Từ 05/2016 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không

Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có
Sở hữu của người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không	

v. Bà Phạm Lê Khánh Huyền

Chức vụ	Thành viên Hội đồng quản trị			
Ngày tháng năm sinh	20/01/1978			
CMTND	092178000865, ngày cấp: 07/03/2016, nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát			
Quốc tịch	Việt Nam			
Dân tộc	Kinh			
Quê quán	Thới Đông, Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ			
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều			
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336			
Trình độ văn hóa	12/12			
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán			
Quá trình công tác				
1999 – 12/2015	Trưởng phòng Kế toán – Công ty TNHH Trung An			
12/2015 – nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không			
Hành vi vi phạm pháp luật	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	Không			
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	528.000 cổ phần, chiếm 1,14% tổng cổ phần			
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có			
Sở hữu của người liên quan				
	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
	Lê Thị Tuyết	Mẹ ruột	4.616.000	9,99%
	Phạm Thái Bình	Bố ruột	0	0%
	Phạm Lê Khánh Hân	Em ruột	396.000	0,86%
	Nguyễn Thị Nhẫn	Em dâu	396.000	0,86%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không				
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không				
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không				

vi. Bà Phạm Lê Khánh Hân: Xem mục II phần sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Danh sách Ban điều hành

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, người điều hành Công ty bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Thái Bình	Tổng Giám đốc	05/10/1956	0	0%
2	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Phó Tổng Giám đốc	18/11/1981	396.000	0,86%
3	Ông Nguyễn Thanh Xuân	Kế toán trưởng	29/09/1982	0	0%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành

i. Ông Phạm Thanh Bình

Chức vụ	Tổng Giám đốc		
Ngày tháng năm sinh	05/10/1956		
CMTND	361757729 ngày cấp 24/08/2007 nơi cấp: CA Cần Thơ		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Bắc An, Chí Linh, Hải Dương		
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Trung cấp quản lý kinh tế		
Quá trình công tác			
1978 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo		
1996 – 12/2015	Tổng giám đốc – Công ty TNHH Trung An		
12/2015 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Lê Thị Tuyết	Vợ	4.616.000	9,99%
Phạm Lê Khánh Huyền	Con gái	528.000	1,14%
Phạm Lê Khánh Hân	Con gái	396.000	0,86%
Nguyễn Thị Nhẫn	Dâu	396.000	0,86%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

ii. Bà Phạm Lê Khánh Hân

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc		
Ngày tháng năm sinh	18/11/1981		
CMTND	092181004317 ngày cấp 25/06/2019 nơi cấp: Cục Cảnh sát		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Thới Đông, Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ		
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336		
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế đối ngoại		
Quá trình công tác			
2000 – 2015	Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Công ty TNHH Trung An		
12/2015 – nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	396.000 cổ phần, chiếm 0,86% số cổ phần		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu
			Tỷ lệ (%)
	Lê Thị Tuyết	Mẹ ruột	4.616.000
	Phạm Thái Bình	Bố ruột	0
	Phạm Lê Khánh Huyền	Chị ruột	528.000
	Nguyễn Thị Nhẫn	Chị dâu	396.000
	Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không		
	Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không		
	Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không		

30
 C
 C
 ON
 ONG
 TRI
 TNC

iii. Ông Nguyễn Thanh Xuân

Chức vụ	Kế toán trưởng		
Ngày tháng năm sinh	29/09/1982		
CMTND	087082000347, ngày cấp: 17/08/2021, nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Cao Lãnh, Đồng Tháp		
Địa chỉ thường trú	02 lô A2 cư xá 307, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336		
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán		
Quá trình công tác			
11/2011 - 10/2019	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SAM Holdings.		
12/2019 – 05/2020	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Anh Khuê Sài Gòn.		
06/2020 – 06/2021	Kế toán trưởng Công ty TNHH PPNK Rạng Đông.		
09/2021 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ phần		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

Chính sách đối với người lao động

❖ **Những thay đổi trong Ban Điều hành**

- Bà Phạm Lê Khánh Huyền: miễn nhiệm kế toán trưởng từ ngày 15/09/2021.
- Ông Nguyễn Thanh Xuân: bổ nhiệm kế toán trưởng từ ngày 15/09/2021.

❖ **Số lượng lao động trong công ty**

Tính đến hết ngày 31/12/2021, tổng số lượng lao động tại Công ty là 193 nhân sự; giảm 38 nhân sự so với năm 2020, do trong năm 2021 Công ty áp dụng cơ giới hóa các khâu trong quá trình sản xuất từ đó giảm sức người, nhân công lao động, tăng sản lượng sản xuất và tiết kiệm chi phí. Cụ thể, tình hình nhân sự trong năm 2021 được thể hiện như sau:

Tiêu chí	31/12/2020	31/12/2021
Số lượng nhân viên	231	193
I. Phân theo trình độ học vấn		
Trình độ đại học và trên đại học	18	19
Trình độ cao đẳng, trung cấp	19	19
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	194	155
II. Phân theo thời hạn		
Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	2	2
Hợp đồng dài hạn	93	93
Hợp đồng ngắn hạn	136	98

❖ Chính sách đối với người lao động

- a) **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức thời gian lao động theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội và thỏa ước lao động. Cụ thể, thời gian làm việc là 8h/ngày; 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 02h. Thực hiện nghỉ ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Đồng thời, Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp sản xuất làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp sản xuất được bố trí làm theo ca.
- b) **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Lực lượng lao động gián tiếp được trang bị máy tính hiện đại, có kết nối internet tốc độ cao đảm bảo việc truyền dẫn dữ liệu giữa các Phòng ban và đối tác được nhanh chóng thuận lợi.
- c) **Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc.
- d) **Chính sách đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:
- Lao động trực tiếp: Mở lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về từng khâu, từng sản phẩm.
 - Lao động tại phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với đúng ngành nghề, chuyên môn nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu công việc, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về thuế, các chế độ chính sách của Nhà nước...
- e) **Chính sách khen thưởng, phúc lợi:** Công ty thực hiện chi trả lương dựa vào cấp bậc công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả 02 lần vào ngày 15 và ngày cuối tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định hiện hành và chính sách khen thưởng cuối năm dựa vào thực tế kết quả kinh doanh của Công ty, tuy nhiên vẫn đảm bảo khoảng thu nhập cuối năm của người lao động không thấp hơn tháng lương trung bình. Ngoài các chế độ trên, người lao động được tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN... cùng chính sách nghỉ mát, du lịch hè hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

❖ Các khoản đầu tư lớn

Tính đến hết năm 2021, Công ty tiếp tục đầu tư công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

Xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cải tạo cánh đồng mẫu Kiên Giang	8.517.653.864	284.360.245.542
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	855.745.454	498.125.903
Tổng cộng	9.403.399.318	284.858.371.445

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

❖ Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Ngắn hạn	Số cuối năm 2021		Số cuối năm 2020	
	Giá gốc	Giá ghi sổ	Giá gốc	Giá ghi sổ
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam	0	0	500.000.000	500.000.000
Giá trị thuần	1.500.000.000	1.500.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Dài hạn	Số cuối năm 2021		Số cuối năm 2020	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
1. Công ty TNHH Novatech Trung Hưng	40%	10.068.586.281	40%	10.065.123.782
2. Công ty TNHH SX CBKD XK Gạo Việt Đức	39%	4.702.492.832	39%	4.696.694.805
Giá trị thuần		14.771.079.113		14.761.818.587

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu tài chính cơ bản của các công ty liên doanh liên kết tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Công ty TNHH SX CBKD XK Gạo Việt Đức	Công ty TNHH Novatech Trung Hưng
Tổng tài sản	16.665.766.415	11.375.341.060
Vốn chủ sở hữu	16.663.688.279	11.374.363.174
Lợi nhuận sau thuế	20.545.809	3.911.545

(Nguồn: BCTC năm 2021 tại các công ty)

4. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	%(+)/(-)
Tổng giá trị tài sản	2.000.830.027.317	1.373.392.321.134	45,7%
Doanh thu thuần	3.120.240.775.647	2.712.550.673.684	15,0%
Lợi nhuận gộp	288.928.048.612	210.123.040.899	37,5%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	102.310.986.291	97.404.143.374	5,0%
Lợi nhuận khác	6.661.947.827	2.065.633.201	222,5%
Lợi nhuận trước thuế	108.972.934.118	99.469.776.575	9,6%
Lợi nhuận sau thuế	96.733.287.483	83.636.271.543	15,7%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.920	1.701	12,9%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,0	1,1
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,1	0,3
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	57,3	65,8
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	134,3	192,3
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	27,0	27,5
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,0	3,4
Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,1	1,8
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,1	3,1
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,7	21,9
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,3	5,7
Hệ số Lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	%	3,6	3,3

❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2021, hai chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty có xu hướng tăng nhẹ. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,0 lần lên 1,1 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 0,1 lần lên 0,3 lần. Như vậy, các chỉ tiêu khả năng thanh toán được cải thiện, Công ty đã giảm thiểu được vấn đề chiếm dụng vốn từ phía đối tác, khách hàng, góp phần cải thiện sức khỏe tài chính nhằm đảm bảo thanh toán đúng hạn với các khoản nợ. Bên cạnh đó, Trung An đã tạo được sự uy tín đối với các nhà cung ứng trên thị trường.

❖ Chỉ tiêu cơ cấu vốn

Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 57,3% lên 65,8%, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 134,3% lên 192,3%. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu của khách hàng tăng. Trong thời gian chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid, Công ty vừa đẩy mạnh bán hàng vừa hỗ trợ công nợ cho khách hàng gần bó lâu dài để hỗ trợ lương thực cho người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh dự trữ nguyên liệu để đảm bảo chính sách bình ổn giá cũng như kế hoạch kinh doanh.

❖ **Chỉ tiêu năng lực hoạt động**

Hệ số vòng quay các khoản phải thu này đã tăng từ 27,0 vòng lên 27,5 vòng. Có thể thấy rằng, trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Công ty đã đưa ra chính sách tín dụng và quy trình thu hồi phù hợp với điều kiện không thuận lợi từ thị trường.

Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 4,0 vòng còn 3,4 vòng, vòng quay tổng tài sản giảm từ 2,1 vòng xuống 1,8 vòng chủ yếu là do Công ty tăng dự trữ hàng tồn kho để đáp ứng cho các đơn hàng xuất khẩu đầu năm sau cũng như chiến lược bình ổn giá.

❖ **Chỉ tiêu khả năng sinh lời**

Năm 2021 được xem là một năm không mấy thuận lợi đối với tất cả các ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thế giới nói riêng, tuy nhiên ngành lúa gạo Việt Nam đã được hưởng lợi từ đại dịch Covid-19 khi các nhu cầu lương thực cao dẫn đến giá lương thực và giá gạo tăng mạnh trong bối cảnh dịch bệnh. Do đó, cũng như các chỉ số trên, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Trung An năm 2021 đã phản ánh sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tại 31/12/2021

❖ **Cổ phần**

- Loại chứng khoán: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần
- Tổng số cổ phần: 46.199.933 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 46.199.933 cổ phần

❖ **Cơ cấu cổ đông**

- **Cổ đông sáng lập:** Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, không có cổ đông sáng lập
- **Cổ đông lớn:** tính đến ngày 31/12/2021, Công ty có 01 cổ đông lớn đang nắm giữ 4.616.000 cổ phần, có tỷ lệ biểu quyết chiếm 9,99%.

STT	Họ và tên	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lê Thị Tuyết	4.616.000	9,99%	

(Nguồn: Danh sách cổ đông được cập nhật tại ngày 31/12/2021)

- **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đến ngày 31/12/2021:** Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An có 5.393 cổ đông (bao gồm cả cổ đông trong nước và nước ngoài). Trong đó, có 18 cổ đông là tổ chức trong nước với số cổ phần nắm giữ là 579.625 cổ phần (tương đương với tỷ lệ biểu quyết là 1,25%) và 04 cổ đông là tổ chức nước ngoài với số cổ phần nắm giữ là 12.750 cổ phần (tương ứng với tỷ lệ biểu quyết 0,03%), số còn lại là cổ đông cá nhân trong nước.

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông là tổ chức trong nước	18	579.625	1,25%
2	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	4	12.750	0,03%
3	Cổ đông là cá nhân trong nước	5.327	45.533.731	98,56%
4	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	44	73.827	0,16%
Tổng cộng		5.393	46.199.933	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông được cập nhật tại ngày 31/12/2021)

❖ **Tình hình thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu**

Trong năm 2021, Công ty phát hành 4.199.956 cổ phần tương đương 41.999.560.000 đồng để trả cổ tức cho năm 2020, theo tỷ lệ 10:1, chi tiết biến động của vốn chủ sở hữu được thể hiện như sau:

Chi tiêu	Vốn đầu tư CSH	LNST chưa phân phối
Số dư đầu năm trước (01/01/2020)	350.000.000.000	131.327.449.033
Lợi nhuận trong kỳ này	-	78.589.137.548
Thù lao Ban điều hành	-	(324.000.000)
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (2019)	69.999.770.000	(69.999.770.000)
Số dư cuối năm trước (31/12/2020)	419.999.770.000	139.592.816.581
Số dư đầu năm trước (01/01/2021)	461.999.330.000	139.592.816.581
Lợi nhuận trong kỳ này	-	88.692.165.977
Thù lao Ban điều hành	-	(324.000.000)
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (2020)	41.999.560.000	(41.999.560.000)
Số dư cuối năm trước (31/12/2021)	461.999.330.000	185.961.422.558

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.**

6. Báo cáo liên quan đến tác động môi trường và xã hội của Công ty

Đồng hành cùng xu hướng phát triển bền vững của các doanh nghiệp trong nước nói riêng và trên toàn thế giới nói chung, Công ty luôn cố gắng gắn liền việc phát triển doanh nghiệp với trách nhiệm bảo vệ môi trường, phát triển người lao động, chăm sóc cộng đồng xã hội và nền kinh tế chung. Việc cân bằng lợi ích giữa các bên luôn là quan tâm cốt lõi trong quá trình hoạt động của Công ty.

Công ty nhận thức rõ về sự tác động của môi trường và đã đề ra các chính sách, quy định nội bộ cũng như biện pháp quản trị nhằm kiểm soát và giảm thiểu phát thải ô nhiễm đến môi trường khu vực xung quanh địa điểm hoạt động.

Trong lĩnh vực sản xuất, Công ty luôn cố gắng cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và nhiên liệu trong quá trình sản xuất thông qua các cải tiến, nâng cấp hệ thống máy móc, công nghệ không chỉ trong sản xuất mà còn đẩy mạnh trong tiết kiệm năng lượng từ khối văn phòng quản lý. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo còn tập trung đẩy mạnh kiểm soát xử lý các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất từ nguồn.

PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, Trung An tiếp tục tăng trưởng về quy mô tài sản, đạt 2.000 tỷ tăng trưởng hơn 45,7% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 96,7 tỷ tăng trưởng 15,7% so với năm 2020.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	%+/-
Tổng giá trị tài sản	2.000.830.027.317	1.373.392.321.134	45,7%
Doanh thu thuần	3.120.240.775.647	2.712.550.673.684	15,0%
Lợi nhuận gộp	288.928.048.612	210.123.040.899	37,5%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	102.310.986.291	97.404.143.374	5,0%
Lợi nhuận khác	6.661.947.827	2.065.633.201	222,5%
Lợi nhuận trước thuế	108.972.934.118	99.469.776.575	9,6%
Lợi nhuận sau thuế	96.733.287.483	83.636.271.543	15,7%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.920	1.701	12,9%

(Nguồn: BCTC 2021 hợp nhất đã được kiểm toán)

❖ Thuận lợi

Trong khi nhiều mặt hàng nông sản bị sụt giảm về xuất khẩu trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, thì gạo được xem là mặt hàng có giá trị tăng trưởng cao nhất trong các sản phẩm nông nghiệp. Đặc biệt nhu cầu gạo thế giới tăng cao khi chính sách giãn cách xã hội được thực hiện ở nhiều quốc gia, trước những thuận lợi từ thị trường, các doanh nghiệp thương mại gạo nước ta có cơ hội tăng sản lượng và giá xuất khẩu, trong đó có Trung An.

- Trung An đã đưa **“Chất lượng trên từng hạt gạo”** xâm nhập sang các thị trường khó tính đòi hỏi chất lượng cao như Châu Âu, Hàn Quốc, Australia sau khi Hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ đầu tháng 08/2020. Theo đó, Trung An đã ký nhiều hợp đồng và xuất các đơn hàng thành công với nhiều doanh nghiệp nước ngoài.
- Trung An đã triển khai thành công mô hình Cánh đồng mẫu lớn với diện tích 800 ha đất tại Kiên Giang với mục đích nghiên cứu, trồng thử nghiệm thành công lúa hữu cơ, từ đó tạo tiền đề cho sản phẩm đầu ra giữ được hương vị thơm ngon theo đúng **“Quy trình xanh – Sản phẩm sạch”** đến tay người tiêu dùng.
- Công ty đã tiến hành thiết lập hệ thống phân phối mặt hàng gạo hữu cơ và gạo sạch cao cấp tại thị trường Hà Nội với mục tiêu xây dựng thương hiệu gạo Việt vững chắc tại thị trường nội địa, từng bước xây dựng thương hiệu gạo Việt trên thị trường quốc tế.

❖ Khó khăn

- Công ty đối diện với hai cường quốc xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới (Ấn Độ và Thái Lan). Khi hạn hán kết thúc và lượng mưa lớn hiện đang giúp nền nông nghiệp Thái Lan phục hồi, cùng với việc tình hình dịch được kiểm soát, nguồn nhân lực sẵn sàng quay trở lại ở Ấn Độ sẽ phần nào tác động tới giá gạo xuất khẩu Việt Nam sụt giảm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại 31/12/2021

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	Tỷ trọng	31/12/2021	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	757.424.647.048	55,1%	1.411.198.529.282	70,5%
Tiền, các khoản tương đương tiền	21.615.877.918	2,9%	89.140.267.188	6,3%
Các khoản phải thu ngắn hạn	69.056.576.320	9,1%	297.179.246.561	21,1%
Hàng tồn kho	654.474.419.368	86,4%	1.015.125.291.990	71,9%
Tài sản ngắn hạn khác	12.277.773.442	1,6%	9.753.723.543	0,7%
Tài sản dài hạn	615.967.674.086	44,9%	589.631.498.035	29,5%
Tài sản cố định	308.597.358.496	40,7%	559.246.975.503	39,6%
Tài sản dở dang dài hạn	284.858.371.445	37,6%	9.403.399.318	0,7%
Đầu tư tài chính dài hạn	16.761.818.587	2,2%	16.271.079.113	1,2%
Tài sản dài hạn khác	5.750.125.558	0,8%	4.710.044.101	0,3%
Tổng tài sản	1.373.392.321.134	100,0%	2.000.830.027.317	100,0%

(Nguồn: BCTC 2021 hợp nhất đã được kiểm toán)

Khoản mục phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản. Hai khoản mục này là nét đặc trưng của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành lúa gạo. Trong đó, hàng tồn kho với giá trị 1.015 tỷ đồng, đóng góp 71,9% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Vì gạo là lương thực có vụ 3 mùa trong năm nhưng lại tiêu dùng cả năm, nên việc bảo quản là yếu tố tối quan trọng trong việc duy trì và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cùng với đó, tại thời điểm cuối năm, rất nhiều đơn hàng quốc tế chưa được chuyển đi do hoạt động vận chuyển vẫn chưa hồi phục và gạo trong hệ thống silo vẫn tiếp tục trao đổi chất nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm. Như vậy, trước những diễn biến khó khăn từ dịch bệnh, Trung An vẫn tích cực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo hiệu quả chất lượng trên từng hạt gạo, nâng cao giá trị sản phẩm và uy tín của Trung An.

Trong năm 2021, tài sản dài hạn ghi nhận sự giảm về mặt giá trị, đạt 589 tỷ đồng (so với năm 2020 đạt 615 tỷ đồng), chiếm 29,5% tỷ trọng trong cơ cấu tài sản. Nguyên nhân là do Công ty thanh lý một số tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty tại 31/12/2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	Tỷ trọng	31/12/2021	Tỷ trọng
Nợ phải trả	787.317.386.907	57,3%	1.316.315.215.539	65,8%
Nợ ngắn hạn	748.093.565.189	95,0%	1.295.496.551.173	98,4%
Nợ dài hạn	39.223.821.718	5,0%	20.818.664.366	1,6%

(Nguồn: BCTC 2021 hợp nhất đã được kiểm toán)

Tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm 98,4% trong khi cùng kỳ năm 2020 là 95,0%. Nợ phải trả tăng chủ yếu là nợ vay, nguyên nhân đến từ nguồn vay lớn từ các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo.

Thêm vào đó, nhằm gia tăng hiệu quả công việc, chất lượng công việc đồng thời gia tăng thu nhập cho người lao động khi hoàn thành tốt công việc được giao, Công ty đã xây dựng KPIs đến từng cá nhân người lao động kể cả nhân sự quản lý điều hành. Đây là một tiến bộ lớn giúp nâng cao chất lượng quản lý, điều hành doanh nghiệp. Việc tuân thủ chế độ giao nhận, chế độ báo cáo gắn chặt với thời hạn và chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc giúp từng nhân viên chủ động xây dựng kế hoạch công việc, hoàn thiện năng lực bản thân từ đó nhận được mức lương, thưởng tương ứng với hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
Doanh thu thuần (VND)	3.500.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (VND)	110.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	3,1%
Cổ tức (%)	10%

- ❖ **Sản xuất kinh doanh:** phát huy được thế mạnh của ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh lương thực và xuất khẩu gạo, Ban Tổng Giám Đốc mạnh dạn tổ chức lại đề ra cơ chế điều hành giá mua, giá bao tiêu và giá bán hướng tới tính bền vững và ổn định trong liên kết cạnh tác với nông dân và chia sẻ lợi ích thật sự cho nông dân. Đồng thời, chăm sóc khách hàng cũ, tìm kiếm khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng kim ngạch xuất khẩu trong những năm tiếp theo. Thêm vào đó, công nghệ thông tin sẽ được áp dụng để cắt giảm chi phí hoạt động, như hợp qua mạng, làm việc từ xa, giao nhận nhiệm vụ trên hệ thống. Năng lực điều hành tổng thể được thể hiện qua hệ thống thông tin tập trung và khai thác thông tin hiệu quả.
- ❖ **Về nhân sự:** Công ty đề ra kế hoạch chuẩn hóa nhân sự trong năm 2022, bao gồm hoàn thiện đội ngũ quản lý ở các phòng ban với các chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, các chính sách luân chuyển và thăng tiến phù hợp. Công ty muốn xây dựng văn hoá Công ty đa thế hệ, có sự tham gia của thế hệ sau của cán bộ nhân viên, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động về lâu, về dài của Công ty.
- ❖ **Về tài chính:** Công ty luôn hướng tới xây dựng các sản phẩm tín dụng dài hạn để tạo sự ổn định về nguồn vốn, giảm áp lực về chi phí lãi vay và thanh toán nợ vay đến hạn, tham gia các chương trình hỗ trợ nông nghiệp của Chính phủ, hướng tới giảm vay, tạo nguồn tài chính vững mạnh cho doanh nghiệp hoạt động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

❖ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện tốt các trách nhiệm doanh nghiệp đối với môi trường. Tại các vùng nguyên liệu, Công ty đã và đang chủ động tham gia các mô hình thực hành nông nghiệp tốt có uy tín cao trên thế giới và nghiêm ngặt các tiêu chí sử dụng nguồn tài nguyên nước hợp lý; xử lý rơm rạ không đốt đồng, giúp nông dân nâng cao hiểu biết về sử dụng nông dược theo hướng bền vững và tiêu hủy vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật một cách an toàn.

Tại các nhà máy sản xuất, công việc quản lý nước thải, chất thải luôn được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra vi phạm

❖ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục dành nhiều nguồn lực cho phát triển nguồn nhân lực. Công tác chăm sóc và tạo sự gắn kết với người lao động được các trường đơn vị, phòng, ban thực hiện thường xuyên, giúp Ban điều hành nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng từ người lao động, tạo nền tảng cho việc kiến tạo các phúc lợi cho người lao động và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân viên theo đúng tầm nhìn của Công ty, trong đó có chính sách hỗ trợ khi cần điều chuyển lao động giữa các địa phương.

❖ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tiếp tục thực hiện tốt các trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng, luôn tạo điều kiện cho con em các nông dân liên kết được trau dồi kiến thức, kỹ thuật về canh tác và quản lý đồng ruộng, cũng là công tác tạo nguồn cho lực lượng cùng gắn bó với nông nghiệp, nông thôn trong dài hạn. Công ty cũng thường xuyên tặng gạo cứu trợ các địa phương chịu thiệt hại do thiên tai và hỗ trợ công tác xóa, giảm đói nghèo.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Từ sau đại dịch viêm đường hô hấp cấp (Covid19) bùng phát, có rất nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng đóng cửa tạm thời hoặc phá sản. Số lượng lao động rơi vào tình trạng mất việc hoặc nghỉ chờ việc lên đến hàng triệu lao động, đặc biệt là ở các thành phố lớn, tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu. Tuy nhiên, với phương châm Đoàn kết – Chia sẻ, Ban Giám Đốc Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An đã cùng người lao động vượt qua khó khăn thời đại dịch, không để người lao động mất việc hay giảm việc, thậm chí trong giai đoạn này chính sách hỗ trợ về dụng cụ phòng dịch như: khẩu trang, nước rửa tay, dụng cụ bảo hộ lao động... luôn được Công ty ưu tiên. Chính điều này, đã tạo được sự an tâm cho người lao động, ổn định sản xuất trong suốt thời gian dịch bệnh diễn ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2021, dù còn ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và sự bùng phát nhanh chóng của đại dịch viêm đường hô hấp cấp nhưng Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An đã nỗ lực hết mình đặc biệt là sự chèo lái và chuyển dịch nhanh chóng phương thức kinh doanh từ xuất khẩu sang bán buôn nội địa, chính điều này góp phần làm tăng doanh thu hơn 15,1% so với năm 2020. Song song đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trên 15,7%, lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng tăng 12,9% so với năm 2020. Tất cả, các tín hiệu trên được xem là một năm thắng lợi cho Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, trong bối cảnh ngành lương thực gặp không ít khó khăn về điều kiện khách quan, về thị trường, về thiên tai dịch họa.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tích cực và khẩn trương thực hiện mục tiêu chuyển đổi vốn vay ngắn hạn sang dài hạn nhằm tạo sự ổn định về nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.
- Đổi mới chính sách lương, thưởng, cơ chế phân cấp, phân quyền
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của CBCNV Công ty.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
01	Bà Lê Thị Tuyết	Chủ tịch	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
02	Ông Phạm Thái Bình	Phó chủ tịch	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
03	Bà Lưu Lệ Trân	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
04	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
05	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
06	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018

b. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Tuyết	27/27	100%	
2	Ông Phạm Thái Bình	27/27	100%	
3	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	27/27	100%	
4	Bà Phạm Lê Khánh Hân	27/27	100%	
5	Bà Lưu Lệ Trân	27/27	100%	
6	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	27/27	100%	

c. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TAR	27/04/2021	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.
			Thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.
			Thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, kết hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021
			Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.
			Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021
			Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
			Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

		Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2021
		Thông qua tiếp tục thực hiện dự án tái chế, xử lý rác thải ứng dụng công nghệ cao chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ
		Thông qua sửa đổi/bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 được ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021
		Thông qua chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

d. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng quý tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Trưởng bộ phận, phòng ban để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện; đề ra kế hoạch chi tiết trong quý tiếp theo; giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở đôn đốc Ban Giám Đốc thực hiện, báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của pháp luật hiện hành.

e. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/TAR/NQ-HĐQT	12/03/2021	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
2	02/2021/TAR/NQ-HĐQT	14/04/2021	Nhận cấp mới hạn mức tín dụng tại VPB - CN Cần Thơ	100%
3	03/2021/TAR/NQ-HĐQT	12/05/2021	Bổ nhiệm nhân sự Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng	100%
4	04/2021/TAR/NQ-HĐQT	15/05/2021	Nhận cấp tín dụng tại VPB – CN Cần Thơ qua hình thức vay chiết khấu chứng từ xuất khẩu	100%
5	05/2021/TAR/NQ-HĐQT	/2021	Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán soát xét BCTC năm 2021	100%
6	06/2021/TAR/NQ-HĐQT	25/05/2021	Triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2020	100%
7	07/2021/TAR/NQ-HĐQT	26/05/2021	Nhận cấp thư bảo lãnh, vay vốn lưu động tại BIDV - CN ĐBSCL	100%
8	08/2021/TAR/NQ-HĐQT	11/06/2021	Bổ sung phương án chi trả cổ tức năm 2020	100%
9	09/2021/TAR/NQ-HĐQT	21/06/2021	Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại CCB - CN TP. HCM	100%
10	10/2021/TAR/NQ-HĐQT	21/06/2021	Vay tài trợ thực hiện hợp đồng xuất khẩu tại BIDV - ĐBSCL	100%

11	11/2021/TAR/NQ-HĐQT	22/06/2021	Chuyển nhượng tài sản Thạnh Phước, Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ	100%
12	12/2021/TAR/NQ-HĐQT	05/07/2021	Ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền trả chi trả cổ tức năm 2020	100%
13	13/2021/TAR/NQ-HĐQT	21/07/2021	Tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	100%
14	14/2021/TAR/NQ-HĐQT	06/08/2021	Đăng ký tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020	100%
15	15/2021/TAR/NQ-HĐQT	26/08/2021	Thế chấp tài sản cho hợp đồng hạn mức năm 2021 tại BIDV ĐBSCL	100%
16	16/2021/TAR/NQ-HĐQT	15/09/2021	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng với bà Phạm Lê Khánh Huyền, bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng với ông Nguyễn Thanh Xuân	100%
17	17/2021/TAR/NQ-HĐQT	30/09/2021	Thông qua kế hoạch chuyển nhượng tài sản là QSDĐ tại Lô 96, tờ Bản đồ 45, khu phố 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều (đất Cần Thơ)	100%
18	18/2021/TAR/NQ-HĐQT	05/10/2021	Quyết định triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty năm 2021	100%
19	19/2021/TAR/NQ-HĐQT	06/10/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	100%
20	20/2021/TAR/NQ-HĐQT	08/10/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 (thay thế nghị quyết số: 19/2021/TAR/NQ-HĐQT)	100%
21	21/2021/TAR/NQ-HĐQT	09/11/2021	Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến việc sử dụng tiền thu từ phát hành cổ phiếu	100%
22	22/2021/TAR/NQ-HĐQT	09/11/2021	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021	100%
23	23/2021/TAR/NQ-HĐQT	19/11/2021	Mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng xuất khẩu thuộc gói thầu AT2272-BMI-21 (15.000 tấn)	100%
24	24/2021/TAR/NQ-HĐQT	30/11/2021	Gia hạn chứng thư bảo lãnh GI21BG5311 và GI21BG5251	100%
25	25/2021/TAR/NQ-HĐQT	13/12/2021	Vay tài trợ thực hiện hợp đồng xuất khẩu thuộc gói thầu AT2272-BMI-21 tại BIDV ĐBSCL	100%
26	26/2021/TAR/NQ-HĐQT	16/12/2021	Thông qua phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư	100%
27	27/2021/TAR/NQ-HĐQT	24/12/2021	Thông qua điều chỉnh thời gian phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư tại Nghị quyết HĐQT số 26/2021/TAR/NQ-HĐQT ngày 16/12/2021	100%

247
 NG
 PH/
 NG
 NGH
 NG
 T-T

2. Ban kiểm soát

a. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Ghi chú
01	Bà Phạm Trần Thùy An	Trưởng ban	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
02	Ông Phạm Tam Tiến	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
03	Bà Võ Ngọc Mai	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018

b. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS/Ủy viên ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Bà Phạm Trần Thùy An	5/5	100%	100%	
02	Ông Phạm Tam Tiến	5/5	100%	100%	
03	Bà Võ Ngọc Mai	5/5	100%	100%	

c. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Quan hệ cổ đông: Trong năm 2021, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý; điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Giám Đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tài thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài Công ty.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Vấn đề lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc, ban Kiểm soát sẽ được thông qua tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Phạm Thái Bình		9.480.000	0	Bán: 9.480.000 CP với mục đích cá nhân
2	Lê Thị Tuyết		11.616.000	4.616.000	Bán: 7.000.000 CP với mục đích cá nhân
3	Trương Khả Tú	Con của bà Lưu Lệ Trân - TV HĐQT	1.847.000	0	Bán: 1.847.000 CP với mục đích cá nhân

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm 2021, Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty

PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An chịu trách nhiệm trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc tại ngày 31/12/2021 theo đúng chuẩn mực, chế độ kế toán của doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám Đốc xác định là cần thiết đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Ý kiến của kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An và Công ty con tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2021 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Công bố báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 của Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An tự lập được công bố trên cổng thông tin của Công ty tại địa chỉ: <http://www.trunganrice.com>, bản cứng được lưu tại Phòng kế toán - Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Cần Thơ, ngày 08 tháng 04 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

TRUNG AN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO
TRUNG AN
PHẠM THÁI BÌNH